

**DANH SÁCH HS-SV KHÓA 2017 CÒN NỢ HỌC PHÍ (HỌC PHẦN TIN HỌC, ANH VĂN, KỸ
NĂNG MỀM, CHUYÊN NGÀNH, CHUYÊN HỆ) ĐẾN NGÀY 22/11/2017
KHOA CÔNG NGHỆ MAY - THỜI TRANG**

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	17003043	Bùi Cảnh Dinh	10/02/1998	17C1-CNM1	
2	17000738	Lâm Thị Hồng Nhi	24/05/1999	17C1-CNM1	
3	17002136	Lê Thị Mai Thi	15/08/1999	17C1-CNM1	
4	17002995	Lê Thị Tuyết Nhung	27/01/1998	17C1-CNM1	
5	17000811	Mai Ngọc Trâm	15/11/1999	17C1-CNM1	
6	17000823	Nguyễn Anh Khoa	05/09/1999	17C1-CNM1	
7	17004892	Nguyễn Đình Bắc	13/03/1996	17C1-CNM1	
8	17002570	Nguyễn Lê Huy Hoàng	17/05/1999	17C1-CNM1	
9	17003032	Nguyễn Ngọc Quỳnh	08/03/1999	17C1-CNM1	
10	17002824	Nguyễn Phương Dân	10/01/1999	17C1-CNM1	
11	17004631	Nguyễn Thị Ninh	25/02/1997	17C1-CNM1	
12	17002996	Nguyễn Thị Thuý Hằng	22/02/1999	17C1-CNM1	
13	17002609	Nguyễn Thị Thuý Nga	22/02/1999	17C1-CNM1	
14	17001797	Phạm Thị Ngọc Huyền	07/10/1998	17C1-CNM1	
15	17001559	Phạm Việt Nhân	02/03/1998	17C1-CNM1	
16	17001780	Phùng Xuân Lý	01/09/1999	17C1-CNM1	
17	17001992	Võ Hoàng Tài	24/11/1999	17C1-CNM1	
18	17001078	Võ Thạch Kim Ngân	29/10/1999	17C1-CNM1	
19	17003268	Hồ Khánh Linh Chi	03/07/1999	17C1-CNM2	
20	17003070	Hồ Thị Hương	16/11/1998	17C1-CNM2	
21	17003326	Huỳnh Văn Thi	08/02/1999	17C1-CNM2	
22	17003008	Lê Nguyễn Ngọc Trân	04/04/1999	17C1-CNM2	
23	17003444	Lưu Thị Thúy Hoa	21/10/1999	17C1-CNM2	
24	17003643	Nguyễn Thị Kim Ngọc	18/05/1997	17C1-CNM2	
25	17004131	Nguyễn Thị Thùy Linh	26/09/1999	17C1-CNM2	
26	17004634	Nguyễn Vũ Phát Đạt	08/10/1997	17C1-CNM2	
27	17003071	Phạm Thị Xuân Diễm	20/11/1999	17C1-CNM2	
28	17003813	Phan Thị Ngọc Huyền	10/05/1998	17C1-CNM2	
29	17002717	Chung Bảo Nhi	03/01/2001	17T4-CNM1	
30	17001416	Đặng Nguyễn Thanh Thảo	22/06/2002	17T4-CNM1	
31	17000133	Đặng Thị Tuyết Mai	12/01/2002	17T4-CNM1	
32	17004585	Đỗ Hoàng Gia Anh	23/10/2001	17T4-CNM1	
33	17000536	Ja Mi Lah Said	02/09/2000	17T4-CNM1	
34	17000208	Lại Huỳnh Anh Thư	12/4/2002	17T4-CNM1	
35	17002218	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	08/06/2002	17T4-CNM1	
36	17003109	Nguyễn Hoàng Lan Anh	27/11/2001	17T4-CNM1	
37	17003397	Nguyễn Hoàng Ngọc Trinh	13/10/2001	17T4-CNM1	
38	17003197	Nguyễn Ngọc Chăm	21/07/2001	17T4-CNM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
39	17004819	Nguyễn Ngọc Lam Thùy	16/12/2001	17T4-CNM1	
40	17004317	Nguyễn Quang Trường	17/07/1998	17T4-CNM1	
41	17004751	Nguyễn Tấn Đức	08/06/1999	17T4-CNM1	
42	17003015	Nguyễn Thành Long	07/01/2002	17T4-CNM1	
43	17000619	Nguyễn Võ Anh Thư	24/11/2002	17T4-CNM1	
44	17000118	Phạm Nguyễn Xuân Tâm	12/7/2002	17T4-CNM1	
45	17000758	Phạm Võ Thùy Nhiên	16/10/2002	17T4-CNM1	
46	17000392	Tăng Kim Mi	12/12/2002	17T4-CNM1	
47	17001506	Trần Duy Khang	26/01/2001	17T4-CNM1	
48	17004539	Trần Ngọc Minh Trang	20/05/2002	17T4-CNM1	
49	17004690	Võ Thị Hồng Diệp	09/12/2002	17T4-CNM1	
50	17000620	Võ Thị Thúy Vân	15/01/2002	17T4-CNM1	
51	17000254	Vưu Thụy Thùy Dương	19/7/2002	17T4-CNM1	
<i>Tổng cộng: 51 HS - SV</i>					